

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 63/2019/HSST
Ngày 29 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Trị
Ông Nguyễn Đình Phong

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 29/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/HSST ngày 10/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

* **Trần Văn Đ** (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1982; tại xã T, huyện Q, tỉnh N; trú tại thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V (Đã chết) và bà Trần Thị M; vợ Cao Thị T, sinh năm 1986; và có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định số 27/QĐ-XPHC ngày 10/6/2015, của Công an phường T, thành phố N, xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất Ma túy" đã chấp hành nộp phạt ngày 10/6/2015;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/06/2019, chuyển tạm giam ngày 08/06/2019 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị **Cao Thị T**; sinh năm 1986; trú tại thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh N; (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người làm chứng:**

Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1974. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh **Đình Văn H**, sinh năm 1983. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn Đ là người sử dụng ma túy từ năm 2015 đến

nay. Khoảng 20 giờ ngày 06/6/2019, khi Định đang ở nhà tại thôn L, xã T, huyện Q, thì có Phạm Quốc T, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh H gọi điện thoại rủ Đ cùng sử dụng ma túy, Đ đồng ý và hẹn gặp T tại khu vực cây xăng Ngô Đồng, xã G, huyện V. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52T2-**** từ nhà đến chỗ hẹn thì gặp T đi bộ từ trong khách sạn Ngô Đồng ra chỗ Đ đứng, gặp Đ thì T nói: *“Đây tao có sáu trăm, đi lấy ít đồ về chơi”* rồi đưa cho Đ 600.000 đồng và hẹn gặp nhau ở khách sạn Ngô Đồng, xã G để cùng nhau sử dụng ma túy. Đ cầm tiền và điều khiển xe đến nhà Nguyễn Văn D, sinh năm 1973, ở thôn A, xã T, huyện Q, tỉnh N để mua Heroine. Đ dựng xe trước cửa nhà và đi bộ vào gặp D, Đ nói: *“Anh còn hàng không để cho em sáu trăm”*. D nói: *“VẬY TRỪ CHỖ CŨ ĐI CÒN BỐN TRĂM, LẤY HAI QUẢ NHÉ”* _ ý nói còn 200.000 đồng trước đây Đ chưa trả thì D sẽ trừ nợ. Hiểu ý D nên Đ nói: *“Vâng, vậy cũng được”*. Đ lấy ra 600.000 đồng đưa cho D. D cầm tiền rồi đi vào trong nhà, khoảng 2 đến 3 phút sau D quay ra đưa cho Đ 02 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy viết màu trắng. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng Đ xác định đó là Heroine và cầm ở tay trái, rồi ra lấy xe mô tô điều khiển về khách sạn Ngô Đồng. Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 06/6/2019, Đ điều khiển xe về đến khu vực cổng khách sạn Ngô Đồng, dựng xe rồi lấy điện thoại gọi cho T và ngồi chờ T. Cùng lúc này, Đ gặp Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực. Sợ bị phát hiện cất giấu ma túy, Đ đã thả 02 gói Heroine vừa mua xuống đất, ngay vị trí Đ ngồi nhưng bị Tổ công tác phát hiện yêu cầu nhặt lên kiểm tra, thấy bên trong 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy viết màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, Đ khai nhận đó là Heroine mà Đ vừa mua về để sử dụng cùng với bạn là Phạm Quốc T. Tổ công tác đã thu giữ hai gói nhỏ trên của Trần Văn Đ. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 52T2-****, cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đều đã qua sử dụng

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành niêm phong 02 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy viết màu trắng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, ký hiệu M1, M2 thu giữ của Trần Văn Đ để gửi đi xác định trọng lượng và giám định chất ma túy

Ngày 08 tháng 6 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trần Văn Đ, các mẫu ký hiệu M1, M2. Kết quả: Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 0,1930 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 189/KLGD-PC09-MT ngày 08/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0881 gam, M2 có khối lượng 0,1049 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu gửi giám định M1, M2 là 0,1930 gam.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine.

- Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0304 gam, M1 có khối lượng 0,0445 gam, đều là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-GV ngày 10/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố **Trần Văn Đ** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Cao Thị T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Chị là vợ của Trần Văn Đ, chị không biết ngày 06/6/2019, Trần Văn Đ lấy xe mô tô biển kiểm soát 52T2-1427 của gia đình để sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, sau khi vụ án xảy ra chị mới biết. Hiện nay, chị đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 52T2-**** và chị không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Văn Đ** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2019.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 189/KLGD-PC09-MT, bên trong, gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0304 gam; M2 có khối lượng 0,0445 gam, đều là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 02 mảnh giấy viết màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng thu giữ của Trần Văn Đ, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 06/6/2019, tại khu vực cổng khách sạn Ngõ Đồng, thuộc địa phận xã G, huyện V, tỉnh N, bị cáo Trần Văn Đ đã có hành vi cất giấu trái phép 0,1930 gam Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a, ...;

b, ...;

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn Đ từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính trên một năm, nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Trần Văn Đ là người sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của Trần Văn Đ là 0,1930 gam Heroine. Sau khi lấy mẫu giám định, khối lượng Heroine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0304 gam, M2 có khối lượng 0,0445 gam; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, đã được niêm phong trong phong bì ghi số 189/KLGD-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, dụng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 02 mảnh giấy viết màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng thu giữ của Trần Văn Đ, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh, biển kiểm soát 52T2- **** thu giữ của Trần Văn Đ, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung của chị Cao Thị T (vợ Đ). Khi Đ sử dụng xe mô tô đi mua ma túy thì chị T không biết. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe trên cho chị T, là phù hợp;

[11]. Trong vụ án này còn có Phạm Quốc T, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh H và Nguyễn Văn D, sinh năm 1973, trú tại thôn A, xã T, huyện Q, theo lời khai của Đ là người đưa tiền cho Đ đi mua Heroine về cùng sử dụng và người bán trái phép Heroine cho Đ ngày 06/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã nhiều lần triệu tập để làm việc nhưng T và D đều không có mặt ở địa phương. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách phần tài liệu liên quan đến T và D để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[12] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn Đ** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 06/06/2019.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 189/KLGD-PC09-MT, bên trong, gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0304 gam; M2 có khối lượng 0,0445 gam, đều là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 02 mảnh giấy viết màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng thu giữ của Trần Văn Đ, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu hủy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện V;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - Bị cáo; Người có QLNVLQ;
 - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành